

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện kiểm soát, khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm soát, khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tình hình thực tiễn của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Kiểm soát, ngăn chặn, từng bước khắc phục, cải thiện tình trạng ô nhiễm không khí tại các khu vực bị ô nhiễm, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xây dựng nền kinh tế xanh và tăng trưởng bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 -2030

- Kiểm soát, duy trì chất lượng môi trường không khí, giảm phát thải đối với bụi lơ lửng, đảm bảo đến năm 2030 giá trị nồng độ bụi lơ lửng tổng số đạt Quy chuẩn cho phép theo quy định.

- 100% cơ sở sản xuất công nghiệp trên toàn tỉnh có phát sinh bụi và khí thải phải được kiểm soát, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- 100% phương tiện tham gia giao thông đường bộ (bao gồm xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) được quản lý, kiểm soát về khí thải theo lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- Công tác vệ sinh khu vực công cộng được tăng cường, hệ thống cây xanh được bổ sung, hoàn thiện theo hướng đa tầng, tạo cảnh quan đô thị và giảm phát tán bụi; tỷ lệ cây xanh, mặt nước, công viên khu vực đô thị đảm bảo quy định và quy hoạch được phê duyệt.

- 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; phần đầu 100% phụ phẩm trong sản xuất trồng trọt trên đồng ruộng (rom, rạ...) được tái sử dụng, tái chế bằng biện pháp phù hợp; 100% các cơ sở tâm linh, tôn giáo có giải pháp giảm bụi, khí thải từ hoạt động đốt vàng mã.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2045

Chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh luôn duy trì ở mức tốt.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý môi trường không khí

- Áp dụng triển khai thực hiện kịp thời các hướng dẫn kỹ thuật về hệ số phát thải.

- Thực hiện lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong phân tích và kiểm soát các thông số ô nhiễm không khí, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp giảm thiểu.

2. Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tận thu, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng, từ phương tiện giao thông

thải bỏ và phát triển công nghệ vật liệu để xây dựng công trình xanh theo hướng sinh thái, tuần hoàn, phát thải thấp.

- Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong hoạt động giao thông vận tải để giảm phát thải.

3. Kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp

- Thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: nhiệt điện, xi măng, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt,...), theo dõi việc kết nối dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát, xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của phân vùng môi trường.

4. Quản lý phát thải từ hoạt động giao thông, tăng cường hệ thống giao thông công cộng và chuyển đổi giao thông xanh, thân thiện môi trường

- Khuyến khích người dân và doanh nghiệp chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy cũ sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng giao thông công cộng.

- Nghiên cứu, thí điểm các phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ hoạt động xây dựng được lắp đặt định vị và thiết bị theo dõi phát thải trong quá trình hoạt động.

- Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông; thí điểm tích hợp hệ thống phun tưới tự động để tăng khả năng hấp thụ bụi trong hệ thống cây xanh giao thông đô thị.

5. Quản lý hoạt động xây dựng, tăng cường vệ sinh khu vực công cộng, khu dân cư tập trung, xây dựng cảnh quan đô thị thông minh và góp phần cải thiện chất lượng môi trường không khí

- Nghiên cứu, ứng dụng và thí điểm các giải pháp phát triển về công nghệ vật liệu để xây dựng các công trình xanh, sinh thái, phát thải thấp.

- Áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận (rào chắn quanh khu vực xây dựng; che phủ phế thải xây dựng và vật liệu; rửa sạch những phương tiện ra vào công trình; đào ẩm; phương tiện vận chuyển chất thải từ hoạt động xây dựng phải được che chắn,...)

- Nghiên cứu, thí điểm triển khai các hoạt động, công nghệ thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác.

- Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho bề mặt đất đang thi công tại công trường xây dựng, vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác.

6. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở (đốt phụ phẩm nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các hoạt động đốt tại làng nghề)

- Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mở trên địa bàn.

- Thí điểm các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo có hoạt động đốt vàng mã; xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền hạn chế thói quen đốt vàng mã.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai các mô hình xử lý phụ phẩm nông nghiệp, chất thải theo hướng tuần hoàn, thân thiện với môi trường; khuyến khích áp dụng các giải pháp giảm phát thải trong sản xuất nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn; mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, tuần hoàn, sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

7. Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo, dự báo nhằm kiểm soát phát thải

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa các trạm quan trắc môi trường không khí trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động.

- Ứng dụng công nghệ AI, công nghệ IoT, Big Data, mô hình hóa kết hợp dữ liệu từ quan trắc môi trường, nguồn thải... để phân tích, xác định rõ các nguyên nhân, dự báo ô nhiễm và cảnh báo, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí.

8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn; công khai danh sách vi phạm, áp dụng chế tài xử phạt, tạm đình chỉ thi công (nếu cần) đối với công trình xây dựng gây phát tán bụi, xử phạt các phương tiện vận chuyển vật liệu làm rơi vãi ra môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

- Kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và camera để giám sát công trường, hành vi đốt mở và các hoạt động phát thải gây ô nhiễm không khí.

9. Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong công nghiệp.

- Tăng cường nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế về quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Công khai, minh bạch thông tin về chất lượng môi trường không khí trên các phương tiện thông tin đại chúng; ứng dụng mạng xã hội để phát hiện vi phạm và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý.

- Huy động lực lượng tình nguyện từ các tổ chức chính trị - xã hội, trường đại học, hội nhóm bảo vệ môi trường tham gia các chương trình về bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng môi trường không khí.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Bảng phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục I kèm theo.

2. Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện tại Phụ lục II kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường không khí; hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai các mô hình xử lý phụ phẩm nông nghiệp, chất thải theo hướng tuần hoàn, thân thiện với môi trường; khuyến khích áp dụng các giải pháp giảm phát thải trong sản xuất nông nghiệp và các lĩnh vực liên quan.

- Tham mưu rà soát cập nhật Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn; công khai danh sách vi phạm (nếu có).

- Tăng cường kiểm tra hoạt động xử lý chất thải tại các khu xử lý chất thải rắn tập trung, đảm bảo vận hành ổn định, không để phát sinh bụi, mùi trong quá trình hoạt động.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa các trạm quan trắc môi trường không khí trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động.

- Đôn đốc các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng lắp đặt quan trắc khí thải tự động, liên tục hoàn thành và truyền số liệu về quản lý đảm bảo đúng quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp không đúng quy định. Triển khai thực hiện lộ trình, giải pháp công nghệ (như thu gom, tái chế phụ phẩm) để chấm dứt tình trạng đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời. Hướng dẫn kỹ thuật để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong thu gom, tái chế phụ phẩm trong hoạt động nông nghiệp, nâng cao nhận thức về tác hại của các hoạt động xử lý theo cách cũ, lạc hậu như đốt mở rơm rạ...

- Tổ chức thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp, giao thông và các nguồn khác trên địa bàn tỉnh, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Sở Xây dựng

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng, giao thông; phát triển không gian xanh trong quy hoạch, xây dựng đô thị. Yêu cầu các chủ dự án, đơn vị thi công thực hiện nghiêm các biện pháp giảm thiểu phát tán bụi, khí thải đảm bảo quy định.

- Triển khai áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn xây dựng.

3. Công an tỉnh

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường, nhất là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường để xảy ra hậu quả nghiêm trọng của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thu gom, xử lý rác thải đến mức phải xử lý trách nhiệm hình sự.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát các phương tiện lưu thông trên đường thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc tại các tuyến đường giao thông trong tỉnh; giảm ùn tắc tại khu vực cổng trường học, tại các nút giao thông, khu cụm công nghiệp vào các giờ cao điểm và vào ngày lễ, Tết. Tăng cường kiểm tra, rà soát, thu hồi xe cơ giới hết niên hạn sử dụng.

- Tăng cường kiểm tra, tuần tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về môi trường không khí.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chất lượng môi trường không khí, những tác động xấu ảnh hưởng đến sức khỏe tại các đô thị có chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm; hướng dẫn tuyên truyền thực hiện các giải pháp theo quy định nhằm hạn chế việc đốt vàng mã tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai nghiên cứu khoa học công nghệ sạch, thân thiện môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, nhiên liệu; đầu tư nghiên cứu khoa học cho các hoạt động về quản lý chất lượng môi trường không khí.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, rà soát tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Báo và Phát thanh, truyền hình

Xây dựng các chuyên mục, bản tin định kỳ, sinh động, dễ hiểu về chất lượng môi trường và tác động sức khỏe, đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách,

phổ biến các kinh nghiệm tốt, mô hình hay về bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng môi trường không khí, tạo sự đồng thuận và thay đổi hành vi trong toàn xã hội.

8. UBND các xã, phường, đặc khu.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho người dân về tác hại của việc đốt rác, phế phẩm nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường không khí ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Triển khai hướng dẫn kỹ thuật để người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong thu gom, tái chế phụ phẩm trong hoạt động nông nghiệp, nâng cao nhận thức về tác hại của các hoạt động xử lý theo cách cũ, lạc hậu như đốt mở rom rạ...

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp, vật liệu xây dựng không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kiểm soát, khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao theo đúng mục tiêu Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương gửi văn bản đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP Nguyễn Cửu;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến